

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/6/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		628.00	84.50
% Thay đổi		↑ 0.25%	↑ 0.15%
KLGD (CP)		127,171,473	57,253,480
GTGD (tỷ đồng)		2,508.27	930.73
Tổng cung (CP)		247,590,760	81,753,300
Tổng cầu (CP)		217,099,590	70,126,800

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		5,473,100	968,900
KL mua (CP)		8,420,900	2,044,250
GTmua (tỷ đồng)		370.73	36.04
GT bán (tỷ đồng)		287.29	17.10
GT ròng (tỷ đồng)		83.44	18.94

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.03%	11.0	1.9	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.16%	12.7	2.0	16.1%
Dầu khí	↓ -0.73%	7.5	0.8	3.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.25%	16.0	4.1	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	23.9	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.83%	13.8	4.9	31.4%
Ngân hàng	↑ 0.12%	14.3	1.7	2.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.82%	11.9	2.0	16.2%
Tài chính	↑ 0.50%	18.5	2.5	20.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.27%	14.2	2.5	2.6%
VN - Index	↑ 0.25%	14.1	2.9	74.2%
HNX - Index	↑ 0.15%	10.6	1.5	25.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường trải qua phiên giao dịch sáng hết sức tích cực khi tăng điểm mạnh và chinh phục thành công ngưỡng kháng cự 630 điểm với sự trợ giúp từ động lực tăng giá của nhóm cổ phiếu bluechips như VNM, VIC, BVH, nhóm thép HPG, HSG hay nhóm dầu khí GAS, PVD. Tuy nhiên, sự trùng xuống của chính nhóm cổ phiếu này từ đầu phiên chiều, kéo dài cho tới hết phiên đã khiến chỉ số thu hẹp đà tăng và chốt phiên ở mốc 628 điểm. Độ rộng thị trường khá tích cực với 117 mã tăng và 96 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, lực cung tại ngưỡng kháng cự mạnh 630 điểm hiện tại vẫn khá lớn, do vậy chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co quanh ngưỡng này trong các phiên tiếp theo

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã kỳ vọng có kết quả kinh doanh tích cực vào quý 2 này hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng tích cực vào phiên sáng, tuy nhiên áp lực bán mạnh sau đó đã khiến chỉ số này rút ngắn mức tăng. Chốt phiên VN-Index tăng 1,54 điểm, lên 628,00 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng gần 15% so với phiên trước, đạt 108 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.566 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm: GAS (-1.000), PVD (-100), PXS (-400)

Nhóm cổ phiếu ngành thép giao dịch rất tích cực: HSG (+800), HPG (+800), SMC (+900).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá tích cực với 13 mã tăng, 7 mã đứng giá và 10 mã giảm: VNM (+2.000), VIC (+500), NT2 (-800), MSN (-500).

HNX-Index:

HNX-Index dao động trong biên độ hẹp. Chốt phiên, chỉ số này tăng nhẹ 0,14 điểm, lên 84,50 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước, đạt hơn 45 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng đã điều chỉnh giảm: PVC (-400), PGS (-300), PVS (-200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 8 mã tăng, 10 mã giảm và 12 mã đứng giá: NTP (+1.200), AAA (+700), PVB (-600), PLC (-500).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng 83,4 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về khối lượng mua ròng, đạt hơn 875 nghìn đơn vị. Đứng thứ 2 là HHS với 835 nghìn đơn vị. PVD cũng được mua ròng mạnh với 635 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, BHS và NT2 bị bán ròng mạnh nhất, lần lượt 195 và 188 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 18,9 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 1,2 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, VNR bị bán ròng mạnh nhất với 405 nghìn đơn vị.

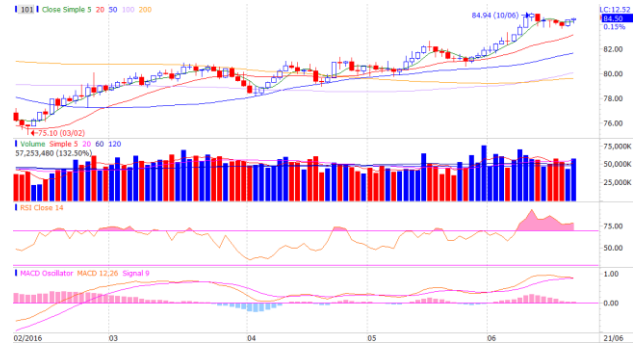
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đảo inverted hammer, cho thấy áp lực bán xuất hiện khá mạnh vào cuối phiên, qua đó khiến cho chỉ số chốt phiên ở mức thấp nhất. Thanh khoản tăng nhẹ trở lại, đạt 127 triệu đơn vị. RSI và MACD hiện vẫn chưa cho tín hiệu rõ ràng. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 630 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh hammer, lực mua tích cực quay lại vào cuối phiên. Rủi ro trong ngắn hạn vẫn có thể diễn ra khi RSI hiện đã nằm trong vùng overbought được 2 tuần, MACD chưa cho tín hiệu tăng mạnh trở lại. Vùng hỗ trợ 83,5 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết ở mức 34,40-34,50 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 60 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 21/06 là 21,848 VNĐ/USD, giảm 15 đồng/USD so với ngày 20/06.

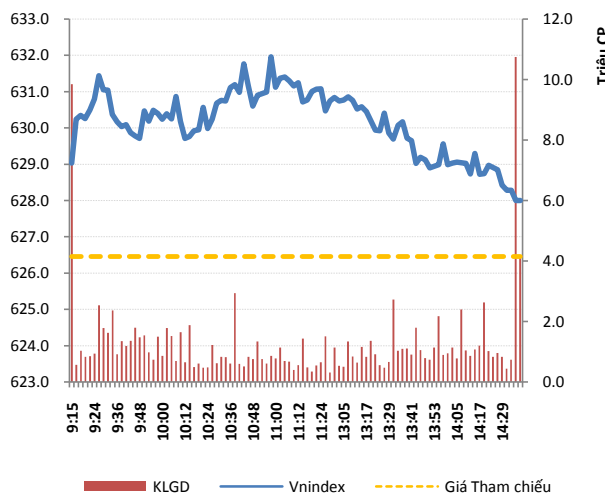
TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 129,71 điểm lên 17.804,87 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 12,03 điểm lên 2.083,25 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 36,88 điểm lên 4.837,21 điểm.
USD giảm khi lo ngại Brexit lắng dịu	Theo đó, Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,6% xuống 85,51 điểm.
Giá dầu tiếp tục tăng	Theo đó, giá dầu WTI tăng 1,39 USD, tương đương 2,9%, lên 49,37 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,48 USD, tương ứng 3%, lên 50,65 USD/thùng.
Giá vàng thế giới giảm	Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1.288,5 USD/ounce. Bên cạnh đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex cũng giảm 0,2% xuống 1.292,1 USD/ounce.

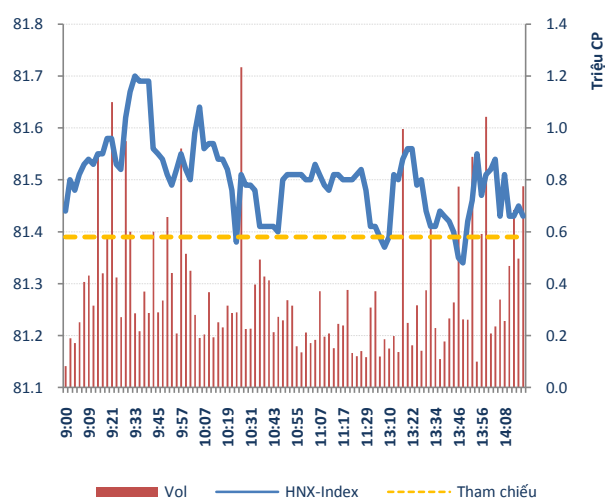


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

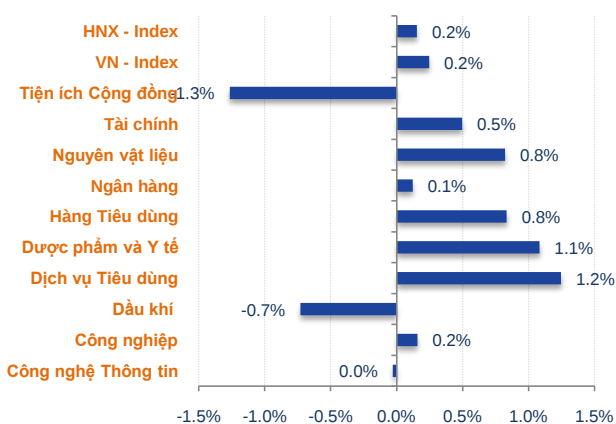
KLGD và VN-Index trong phiên



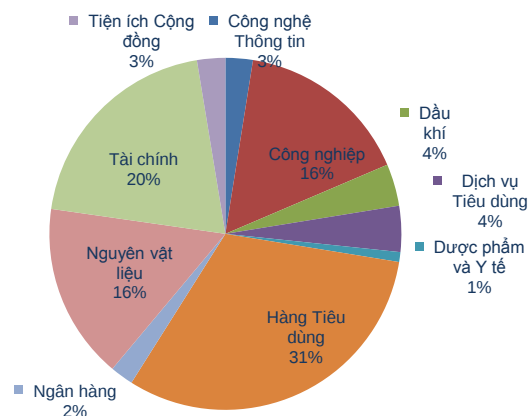
KLGD và HNX-Index trong phiên



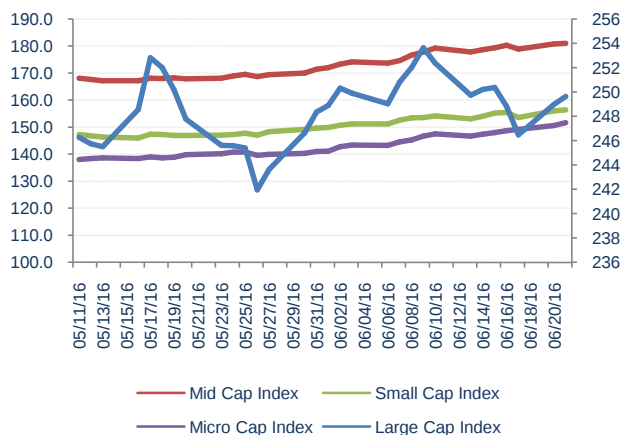
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



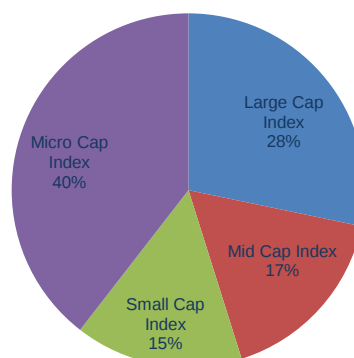
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	875,470	BHS	195,000
2	HHS	835,650	NT2	188,960
3	PVD	635,030	VIP	188,000
4	KDC	235,390	DPM	104,470
5	HSG	207,000	STB	100,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,246,650	VNR	405,800
2	VGS	184,800	HUT	140,000
3	VND	109,000	PLC	49,000
4	ACM	80,400	KLS	45,000
5	MNC	21,400	SD5	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.2	6.2	⇒	0.00%	6,782,990
KBC	14.8	15.0	↑	1.35%	6,562,020
HNG	8.5	8.2	↓	-3.53%	5,307,970
KSA	5.0	5.0	⇒	0.00%	5,175,210
HHS	10.1	10.0	↓	-0.99%	4,446,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
DBC	36.8	36.7	↓	-0.27%	7,289,535
SCR	9.7	9.7	⇒	0.00%	4,276,221
DCS	5.2	5.2	⇒	0.00%	2,648,161
PVS	18.9	18.7	↓	-1.06%	2,316,311
HKB	18.9	18.4	↓	-2.65%	2,177,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMC	13.1	14.0	0.9	↑ 6.87%
TCT	51.0	54.5	3.5	↑ 6.86%
VMD	32.5	34.7	2.2	↑ 6.77%
HMC	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
UIC	22.2	23.7	1.5	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ONE	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
NHA	16.5	18.1	1.6	↑ 9.70%
WCS	155.0	170.0	15.0	↑ 9.68%
ARM	30.0	32.9	2.9	↑ 9.67%
PTS	5.3	5.8	0.5	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	46.5	43.3	-3.2	↓ -6.88%
VID	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
TNC	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%
PPI	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
SAV	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
BSC	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
NHP	21.0	18.9	-2.1	↓ -10.00%
DST	29.1	26.2	-2.9	↓ -9.97%
BXH	14.0	12.7	-1.3	↓ -9.29%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,782,990	14.3%	1,669	3.7	0.6
KBC	6,562,020	7.1%	1,203	12.5	1.0
HNG	5,307,970	8.4%	1,281	6.4	0.5
KSA	5,175,210	0.7%	70	71.0	0.5
HHS	4,446,940	17.0%	1,899	5.3	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	7,289,535	13.4%	3,419	10.7	1.4
SCR	4,276,221	6.2%	857	11.3	0.7
DCS	2,648,161	1.4%	143	36.3	0.5
PVS	2,316,311	12.5%	3,236	5.8	0.8
HKB	2,177,400	0.8%	80	231.4	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMC	↑ 6.9%	-24.3%	(3,264)	-	1.0
TCT	↑ 6.9%	27.4%	5,263	10.4	2.6
VMD	↑ 6.8%	5.7%	1,360	25.5	1.5
HMC	↑ 6.8%	-7.9%	(1,123)	-	0.6
UIC	↑ 6.8%	14.6%	3,500	6.8	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ONE	↑ 9.8%	13.4%	1,482	6.1	0.6
NHA	↑ 9.7%	11.1%	1,233	14.7	1.6
WCS	↑ 9.7%	32.3%	20,072	8.5	2.5
ARM	↑ 9.7%	19.8%	2,970	11.1	2.1
PTS	↑ 9.4%	3.8%	577	10.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	875,470	27.0%	5,265	7.4	1.9
HHS	835,650	17.0%	1,899	5.3	0.8
PVD	635,030	9.3%	3,503	9.1	0.9
KDC	235,390	76.4%	23,188	1.2	1.1
HSG	207,000	32.8%	5,224	7.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,246,650	12.5%	3,236	5.8	0.8
VGS	184,800	13.1%	1,925	6.1	0.8
VND	109,000	8.9%	1,134	10.7	0.9
ACM	80,400	8.8%	939	4.0	0.3
MNC	21,400	9.8%	1,326	5.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	166,819	39.7%	6,977	19.9	7.4
VCB	125,256	13.2%	2,258	20.8	2.7
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	104,752	4.3%	814	66.4	4.0
CTG	63,298	11.4%	1,711	9.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,353	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.39	9.3%	3,503	9.1	0.9
GAS	3.12	16.9%	3,832	15.8	2.8
SSC	2.75	14.8%	3,603	11.9	1.8
PXS	2.55	15.9%	2,006	6.6	1.0
VHG	2.43	4.0%	499	9.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.56	5.8%	1,367	11.8	0.8
PVB	4.23	13.7%	3,090	7.2	1.0
ASA	3.95	2.1%	218	14.7	0.3
PVS	3.71	12.5%	3,236	5.8	0.8
SGH	3.33	8.7%	1,212	19.8	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
